TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/DS-ST
Ngày: 20-9-2024
V/v "tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Hồng Điệp
2. Ông Trương Thành Phương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Quốc Huy – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 305/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1962;
Địa chỉ: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:*
1. Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1977;
2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1976;
Cùng địa chỉ: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2024; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị O *trình bày:* Bà N là hụi viên, có tham gia các dây hụi do vợ chồng bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 là chủ thảo hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi 2.000.00 đồng, mở ngày 25/9/2022 âm lịch, hụi gồm 24 phần, bà O tham gia một phần, đóng được 14 kỳ, trung bình mỗi kỳ đóng số tiền 1.500.000 đồng/phần, số tiền đã đóng là 21.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.00 đồng, mở ngày 05/4/2022 âm lịch, hụi gồm 21 phần, bà O tham gia hai phần, đóng được 20 kỳ, trung bình mỗi kỳ đóng số tiền 1.500.000 đồng/phần, số tiền đã đóng là 60.000.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 11 năm 2023, bà T1 tuyên bố vỡ hụi. Tổng số tiền các dây hụi mà bà đã đóng cho bà T1 là 81.000.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện bà O yêu cầu vợ chồng bà T1 và ông T1 phải liên đới trả cho bà N số tiền hụi còn nợ là 105.000.000 đồng, nay bà O khẳng định chỉ yêu cầu vợ chồng bà T1 phải liên đới trả cho bà số tiền đã đóng là 81.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, bị đơn bà Trần Thị Ngọc T *trình bày:* Bà T thừa nhận bà O là hụi viên có tham gia các dây hụi do bà làm chủ thảo, cụ thể: Dây hụi 2.000.00 đồng, mở ngày 25/9/2022 âm lịch, hụi gồm 24 phần, bà O tham gia một phần, đóng được 14 kỳ, trung bình mỗi kỳ đóng số tiền 1.500.000 đồng/phần, thành tiền là 21.000.000 đồng và dây hụi 2.000.00 đồng, khui ngày 05/4/2022 âm lịch, hụi gồm 21 phần, bà O tham gia hai phần, đóng được 20 kỳ, trung bình mỗi kỳ đóng số tiền 1.500.000 đồng/phần, thành tiền là 60.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi bà còn nợ bà O là 81.000.000 đồng và bà đồng ý trả số tiền này cho bà O nhưng xin được trả dần vì hiện tại kinh tế đang khó khăn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, bị đơn ông Nguyễn Văn T1 *trình bày:* ông đồng ý liên đới cùng bà T1 trả cho bà O tiền nợ hụi 81.000.000 đồng nhưng xin được trả dần vì hiện tại kinh tế đang khó khăn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và phòng nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Về nội dung: căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 280, 288, 471 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Buộc bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị O số tiền 81.000.000 đồng.

Về án phí: bị đơn chịu án phí theo quy định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị O khởi kiện đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 là vụ án "Tranh chấp hụi". Bị đơn vợ chồng bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 có nơi cư trú tại ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

[1.2] Bị đơn bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt vợ chồng bà T1.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sự thừa nhận của bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 tại Biên bản ghi lời khai ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, có căn cứ xác định bà O là hụi viên tham gia các dây hụi do bà T1 làm chủ thảo, sau khi vợ chồng bà T1 tuyên bố vỡ hụi thì còn nợ lại bà O tiền hụi là 81.000.000 đồng nên bà O khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà T1 và ông T1 có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền hụi 81.000.000 đồng cho bà O là có căn cứ chấp nhận.

Về phương thức trả nợ: Việc vợ chồng bà T1 yêu cầu được trả dần số tiền 81.000.000 đồng nhưng không được bà O đồng ý và pháp luật không có quy định cho trả dần nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của vợ chồng bà T1.

3. Từ những phn tích trn xt thấy yu cầu của nguyn đơn l cĩ căn cứ v đề nghị của đại diện Viện kiểm st nhn dn huyện Cần Đước tham gia phin tia ph hợp với nhận định của Hội đồng xt xử nn chấp nhận.

[4] Án phí: Bà Trần Thị Ngọc T, ông Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. H lại tiền tạm ứng án phí cho bà N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 288; Điều 471 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O về việc "Tranh chấp hụi" đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1.

Buộc bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lâm Thị Cẩm N số tiền hụi là 81.000.000 đồng (T2 mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.050.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc